TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2021/QĐST-HNGĐ	*Lục Nam, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 224/2021/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Cù Huy T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Phú Bản, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Cầu Dầy, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Cù Huy T và chị Hoàng Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh Cù Huy T trực tiếp nuôi con Cù Hoàng Khánh Linh, sinh ngày 16/01/2009 và con Cù Hoàng T, sinh ngày 02/7/2010; Giao chị Hoàng Thị V trực tiếp con Cù Hoàng Như Y, sinh ngày 30/6/2020. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Cù Huy T, chị Hoàng Thị V được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Cù Huy T, chị Hoàng Thị V thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Cù Huy T chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Cù Huy T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005441 ngày 16/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả anh Cù Huy T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lự

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HuyÖn Lôc Nam** **TỈNH BẮC GIANG**	**Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **Séc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
Số: /2020/TL-QS	*Lôc Nam, ngµy 26 th¸ng 6 n¨m 2020*

trÝch lôc quyÕt ®Þnh d©n sù

T¹i quyÕt ®Þnh thuận tình ly hôn sè: 174/QĐTTLH ngµy 26 th¸ng 6 n¨m 2020 cña Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Lôc Nam vÒ viÖc ly h«n gi÷a:

Nguyên đơn: Dương Văn Khải, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Nội Đình, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Triệu Thị Cám, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Quán Cà, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Dương Văn Khải và chị Triệu Thị Cám.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh Dương Văn Khải trực tiếp nuôi con Dương Thị Tuyết Ngọc, sinh ngày 27/5/2011; chị Triệu Thị Cám trực tiếp nuôi con Dương Quang Tiến, sinh ngày 11/10/2007. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Dương Văn Khải, chị Triệu Thị Cám được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Dương Văn Khải chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Dương Văn Khải đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004802 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả anh Dương Văn Khải 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ng-êi nhËn:
Anh Khải;
Chị Cám
Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HuyÖn Lôc Nam** **TỈNH BẮC GIANG**	**Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **Séc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
Số: /2020/TL-QS	*Lôc Nam, ngµy 15 th¸ng 7 n¨m 2019*

trÝch lôc quyÕt ®Þnh d©n sù

T¹i quyÕt ®Þnh thuận tình ly hôn sè: 102/QĐTTLH ngµy 09 th¸ng 4 n¨m 2020 cña Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Lôc Nam vÒ viÖc ly h«n gi÷a:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai**,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Trần Doãn Thành, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
   Chị Trần Thị Mai và anh Trần Doãn Thành.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

   Về con chung: Giao cho Chị Mai nuôi cả 3 con Trần Yến Vy, sinh ngày 03/7/2010, con Trần Phan Anh, sinh ngày 06/8/2012, con Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 06/8/2012. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa abs ichung không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Thành có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Thành thực hiện quyền này.

   Về án phí: Chị Trần Thị Mai nhận chịu cả án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003887 ngày 22/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Mai 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ng-êi nhËn:
Chị Mai;
Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).